

HỘI ĐÔNG Y HÀ NỘI

1000

Bài thuốc

VÀ ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

CỦA THẦY THUỐC ĐÔNG Y HÀ NỘI

*Công trình chào mừng Đại lễ
1000 năm Thăng Long - Hà Nội*



NHÀ XUẤT BẢN Y HỌC

BAN BIÊN TẬP

TRƯỞNG BAN

TTƯT. BSCKII Nguyễn Hồng Siêm: Chủ tịch Hội Đông y thành phố Hà Nội

CÁC ỦY VIÊN

- 1. TTƯT. LY Nguyễn Thiên Quyển:** Ủy viên Ban thường vụ TW Hội Đông y, Tổng biên tập Tạp chí Đông y Hội Đông y Việt Nam
- 2. TTND. BS cao cấp Nguyễn Xuân Hương:** Chủ tịch Hội Đông y Việt Nam
- 3. TTƯT. PGS. TS. Chu Quốc Trường:** nguyên Giám đốc Bệnh viện YHCT trung ương
- 4. TTƯT. PGS. TS. Trương Việt Bình:** Giám đốc Học viện YDHCT Việt Nam
- 5. TTND. PGS. TS. Lê Anh Tuấn:** Giám đốc Sở Y tế Hà Nội
- 6. TTƯT. TS. Thiếu tướng Nguyễn Minh Hà:** Giám đốc Bệnh viện YHCT Quân đội
- 7. TTƯT. BSCKII. Phạm Hưng Củng:** nguyên Vụ trưởng Vụ YHCT - Bộ Y tế
- 8. TTƯT. BSCKI. Đỗ Thế Lộc:** Giám đốc Bệnh viện YHCT Bộ Công an
- 9. BSCKII. Bùi Văn Khôi:** Giám đốc Bệnh viện đa khoa YHCT Hà Nội
- 10. ThS. Vũ Văn Hoàng:** Giám đốc Bệnh viện YHCT Hà Đông

BAN THƯ KÝ

- 1. BSCKI. Đặng Bích Hiệp:** Trưởng khoa YHCT Bệnh viện đa khoa Hà Đông.
- 2. LYĐK. Cao Thế Hải:** Phó Chủ tịch Hội Đông y TP Hà Nội.
- 3. LYĐK. Chu Lý Liêm:** Phó Chủ tịch Hội Đông y TP Hà Nội.
- 4. CN. Hoàng Thị Phương Hoa:** Trưởng Ban kinh tế Hội Đông y TP Hà Nội.
- 5. CN. Lê Kim Vượng:** Trưởng ban tổ chức hành chính Hội Đông y TP Hà Nội.
- 6. ThS. Nguyễn Hồng Thạch:** Hội Đông y TP Hà Nội

LỜI GIỚI THIỆU

Thực hiện Chỉ thị 24 - CT/TW ngày 04/7/2008 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về *Phát triển nền Đông y Việt Nam và Hội Đông y Việt Nam trong tình hình mới* và Thông tri 02 - TT/TU của thành ủy ngày 18/12/2008 “*Về lãnh đạo phát triển ngành đông y và Hội Đông y thành phố Hà Nội trong tình hình mới*”.

Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Điều lệ Hội Đông y Việt Nam là: “*Động viên đoàn kết mọi người hành nghề Đông y, Đông dược đóng góp tài năng trí tuệ kinh nghiệm vào sự nghiệp bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân... vận động khuyến khích người có bài thuốc gia truyền, chữa bệnh có hiệu quả, truyền lại cho con cháu và cống hiến cho Nhà nước, hoặc cho Hội, hoặc truyền thụ cho con cháu với mục đích bảo tồn và phát huy mặt tích cực của bài thuốc đó, tránh thất truyền. Truyền bá y thuật của nền Đông y Việt Nam, dịch thuật biên soạn tài liệu, cách bào chế Đông y, Đông dược xuất bản để hướng dẫn lý luận và kinh nghiệm cho cán bộ hội viên*”.

Thực hiện Nghị quyết của BCH thành Hội Đông y Hà Nội ngày 25 tháng 12 năm 2009 về việc phát động các giáo sư, tiến sĩ, bác sĩ, lương y, các nhà khoa học cống hiến các bài thuốc gia truyền, các bài thuốc hay, công trình nghiên cứu khoa học đã được nghiên cứu và áp dụng trong lâm sàng đạt hiệu quả cao. Nhằm thiết thực chào mừng Đại lễ kỷ niệm 1.000 năm Thăng Long Hà Nội (từ ngày 1- 10/10/2010).

Thành hội đã nhận được trên 2000 bài viết, trong đó có 1866 bài thuốc kinh nghiệm hay, bài thuốc gia truyền và 339 công trình nghiên cứu khoa học của các thầy thuốc Đông y Hà Nội.

Sau khi thống nhất Ban biên tập đã biên soạn biên tập được 1000 bài thuốc hay và những đề tài nghiên cứu của các thầy thuốc Đông y thủ đô Hà Nội trong đó có giới thiệu nền Đông y Hà Nội không ngừng phát triển trong ngàn năm Thăng Long lịch sử.

- **Phần I. Những bài thuốc hay** gồm 881 bài chia theo các chuyên khoa: Nội khoa, Ngoại khoa, Sản phụ khoa, Nhi khoa, Ngũ quan khoa. Được các lương y nhiều thế hệ cống hiến cho Hội từ những năm 1960 đến nay. Có những bài thuốc kinh nghiệm, bài thuốc gia truyền nhiều đời và đã được ứng dụng nhiều năm, có những bài thuốc độc vị, nhị vị đơn giản, bằng thuốc nam dễ kiếm, dễ sử dụng, ít tốn kém, không độc hại nhưng hiệu quả chữa bệnh cao.

- **Phần II. Công trình nghiên cứu khoa học:** gồm 119 công trình là những đề tài đã được nghiên cứu đã được nghiệm thu cấp bộ, cấp thành phố, cấp cơ sở. Các đề tài hầu hết đã sử dụng tiến bộ khoa học chứng minh giải thích, đánh giá tác dụng chữa

bệnh, tác dụng không mong muốn của bài thuốc Đông y. Những đề tài sau nghiên cứu có kết quả cao đã được nhiều bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh ứng dụng rộng rãi.

Với số lượng bài gửi nhiều, đa dạng, trình độ thầy thuốc không đồng đều, thời gian công hiến bài thuốc cũng khác nhau (*từ năm 1960 đến nay*). Một số vị thuốc khó kiếm tại thị trường dược liệu Hà Nội, một số vị thuốc có độc tính nên khi áp dụng bài thuốc quý vị cần thận trọng.

Ban biên tập đã rất cố gắng để cuốn sách được hoàn chỉnh, xong có thể còn khiếm khuyết, chúng tôi rất mong được sự góp ý của quý vị độc giả để cuốn sách tiếp tục được bổ sung, sửa chữa hoàn chỉnh hơn.

Còn một số bài thuốc, công trình nghiên cứu khoa học của quý vị tác giả chưa được đăng trong dịp này mong được thông cảm và lượng thứ.

CHỦ TỊCH HỘI ĐÔNG Y THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TTƯT. BSCKII. Nguyễn Hồng Siêm

MỤC LỤC

	Trang
Lời giới thiệu	7
Lược sử phát triển đông y Thăng Long - Hà Nội (1010 - 2010)	19
Phần thứ nhất. Các bài thuốc kinh nghiệm, bài thuốc gia truyền	43
<i>I. Các bài thuốc chữa bệnh Nội khoa Đông y</i>	<i>43</i>
1. Các bài thuốc chữa bệnh thần kinh, cơ, xương, khớp (Chữa phong thấp)	43
2. Các bài thuốc chữa bệnh hệ tuần hoàn	150
3. Các bài thuốc chữa bệnh hệ hô hấp	159
4. Các bài thuốc chữa bệnh hệ tiêu hóa	165
5. Các bài thuốc chữa bệnh hệ sinh dục, tiết niệu	224
6. Các bài thuốc chữa bệnh hệ thần kinh, tâm thần	236
7. Các bài thuốc chữa bệnh khác	250
<i>II. Các bài thuốc chữa các bệnh ngoại khoa Đông y</i>	<i>289</i>
1. Các bài thuốc chữa bệnh nhiễm khuẩn	289
2. Các bài thuốc chữa chấn thương	319
3. Các bài thuốc chữa bệnh ngoại khoa khác	386

III. Các bài thuốc chữa bệnh nhi khoa đông y	345
IV. Các bài thuốc chữa bệnh phụ khoa Đông y	385
V. Các bài thuốc chữa các bệnh ngũ quan Đông y	423
VI. Các bài thuốc chữa các bệnh da liễu	434
VII. Các bài thuốc bổ	494
Phần thứ hai. Các đề tài nghiên cứu khoa học	549
Bài số 881. Kết quả điều trị u xơ tiền liệt tuyến bằng nước sắc lá Trinh nữ hoàng cung	549
Bài số 882. Đánh giá hiệu lực bài thuốc Cao tiêu viêm góp phần điều trị vết thương phần mềm lâu lành	553
Bài số 883. ứng dụng laser bán dẫn trên huyết để giảm đau trong bệnh Viêm loét dạ dày - hành tá tràng tại Bệnh viện tỉnh Hà Tây	556
Bài số 884. Nghiên cứu bào chế và đánh giá tác dụng giảm huyết áp của thuốc Cao lỏng GHA	559
Bài số 885. Đánh giá kết quả điều trị đái tháo đường tuýp II bằng bài thuốc y học cổ truyền	564
Bài số 886. Kết hợp y học cổ truyền và y học hiện đại trong điều trị tăng huyết áp	569
Bài số 887. Nghiên cứu tác dụng của bài thuốc Tiêu giao đan chi và Lục vị trong điều trị hội chứng mãn kinh	573
Bài số 888. Nghiên cứu biện chứng luận trị Trúng phong kinh lạc và tổn thương thần kinh VII ngoại vi nguyên phát	578
Bài số 889. Nghiên cứu tác dụng điều trị thiếu năng tuần hoàn não mạn tính của bài thuốc HM2"	582
Bài số 890. Kết quả châm cứu điều trị sớm di chứng sau viêm não tại Bệnh viện tỉnh Hà Tây	587

Bài số 891. Điều trị trĩ hậu môn bằng tiêm khô dịch sau khi thắt	589
Bài số 892. Đánh giá tác dụng của thuốc GSP - 1 trong điều trị bệnh tăng huyết áp	593
Bài số 893. Đánh giá kết quả điều trị di chứng tai biến mạch máu não bằng bài thuốc YHCT kết hợp với châm cứu tại Bệnh viện YHCT Hà Tây	597
Bài số 894. Đánh giá tác dụng của phương pháp châm cứu kết hợp xoa bóp bấm huyệt điều trị thiếu năng tuần hoàn não mạn tính do thoái hóa cột sống cổ	602
Bài số 895. ứng dụng liệu pháp phản xạ thần kinh điều trị bệnh Viêm đại tràng mạn tính	605
Bài số 896. Đánh giá tác dụng của châm cứu trong hỗ trợ điều trị bệnh viêm tụy cấp tính	609
Bài số 897. Nhận xét điều trị trĩ nội bằng điện từ trường	613
Bài số 898. Nhận xét bước đầu điều trị bệnh liệt thần kinh VII ngoại biên điều trị bằng Laser hene	616
Bài số 899. Châm cứu giảm đau trong hút thai điều hòa kinh nguyệt	618
Bài số 900. Đánh giá tác dụng của châm cứu và xoa bóp bấm huyệt với điều trị sọng ngắn và xoa bóp bấm huyệt trên bệnh nhân viêm quanh khớp vai thể nghẽn tắc	620
Bài số 901. Đánh giá kết quả phục hồi vận động cho bệnh nhân liệt do tai biến mạch máu não sau giai đoạn cấp tính bằng điện mãng châm kết hợp thuốc Hoa đà tái tạo hoàn	624
Bài số 902. Đánh giá hiệu quả của điện châm trên bệnh nhân viêm mũi dị ứng	629
Bài số 903. Nghiên cứu tác dụng lâm sàng của dung dịch khí dung HL trong điều trị đợt cấp tính bệnh viêm họng mạn tính	634
Bài số 904. Kết quả điều trị hen phế quản thể nhiệt bằng bài thuốc Định suyễn thanh gia ngũ vị tử, đỗ trọng, ké đầu ngựa	638
Bài số 905. Đánh giá hiệu quả hạ huyết áp của bài thuốc Thiên ma câu	643

đăng ẩm gia vị trên bệnh nhân tăng huyết áp nguyên phát giai đoạn I, II

Bài số 906. Đánh giá tác dụng của bài thuốc “Tiêu dao gia giảm đối với bệnh nhân viêm gan mạn tính tiến triển qua một số chỉ tiêu lâm sàng, sinh hóa	647
Bài số 907. Đánh giá tác dụng cốm MBC điều trị viêm loét dạ dày - tá tràng	651
Bài số 908. Điều trị viêm đại tràng mạn tính bằng phương pháp thụt thuốc y học cổ truyền vào trực tràng	653
Bài số 909. Đánh giá hiệu quả bài thuốc Cao thống tý trong điều trị viêm khớp dạng thấp	654
Bài số 910. Đánh giá tác dụng hạ sốt của Lục nhất tán	657
Bài số 911. Kết quả điều trị 33 trường hợp đau thần kinh hông to theo kinh nghiệm của Lương y Nam Thành tại Bệnh viện YHCT Hà Nội	663
Bài số 912. Đánh giá tác dụng của bài thuốc số 2 trong điều trị Bệnh dengue xuất huyết độ II bằng thuốc cổ truyền theo phác đồ điều trị của Bộ y tế	667
Bài số 913. Đánh giá tác dụng điều chỉnh lipit máu của bài thuốc “Bán hạ truyệt thiên ma thang gia Ngưu tất	670
Bài số 914. Đánh giá tác dụng của Cao lỏng mướp đắng trên bệnh nhân Đái tháo đường tuýp II đã được điều trị thuốc tân dược ổn định	672
Bài số 915. Đánh giá tác dụng điều trị trĩ nội độ I, II, II chảy máu của bài thuốc Bổ trung ích khí gia Hòe hoa, Kim ngân hoa, Cỏ nhọ nồi	676
Bài số 916. Đánh giá tác dụng chè ngâm sau phẫu thuật trĩ	680
Bài số 917. Nghiên cứu tác dụng tại chỗ của Kem bạch đồng nữ trên vết thương hở sau mổ trĩ	685
Bài số 918. Nghiên cứu tác dụng của bài thuốc Nha chu bột điều trị tại chỗ bệnh nha chu viêm	689
Bài số 919. Đánh giá tác dụng của bài Cốm tiêu hóa đối với trẻ em kém ăn và trẻ em suy dinh dưỡng độ I, II	692

Bài số 920. Nghiên cứu tác dụng của bài thuốc Cao kháng mẫn thông ty đối với bệnh nhân viêm mũi dị ứng	697
Bài số 921. Đánh giá tác dụng của bài thuốc sỏi niệu quản của Cao lỏng thạch lâm hợp tễ thang gia giảm	699
Bài số 922. Nghiên cứu tác dụng bài thuốc Lục nhất tán trong điều trị viêm bàng quang cấp tính	702
Bài số 923. Đánh giá tác dụng của bài thuốc “Bổ thận tuyên phế thang gia vị điều trị hen phế quản	704
Bài số 924. Đánh giá tác dụng cao dán điều trị nhọt giai đoạn sưng tấy	708
Bài số 925. Đánh giá tác dụng cao dán nhọt giai đoạn làm mủ và đang vỡ mủ	709
Bài số 926. Đánh giá tác dụng xông hơi sáp ong trong điều trị viêm ống tai ngoài	712
Bài số 927. Nghiên cứu tác dụng của Cao lỏng Bạch đồng nữ trên vết thương phần mềm nhiễm khuẩn	716
Bài số 928. Cải dạng bài thuốc Ngân kiều tán sang dạng chè nhúng	719
Bài số 929. Nghiên cứu bào chế và tiêu chuẩn chế phẩm khí dung HL	722
Bài số 930. Nghiên cứu định mức tỷ lệ hư hao các sản phẩm pha chế sản xuất tại khoa Dược bệnh viện YHCT Hà Nội	725
Bài số 931. Đánh giá tác dụng của thuốc Huyết phủ trực ứ trong điều trị đau thắt ngực ổn định	731
Bài số 932. Nghiên cứu tác dụng của viên nang Nhân sâm dưỡng vinh điều trị chứng hư lao thể Tâm tỳ hư ở người cao tuổi	736
Bài số 933. Đánh giá tác dụng điều trị hội chứng ruột kích thích bằng viên nang hế mọ	739
Bài số 934. Nghiên cứu tác dụng điều trị chứng Tăng acid uric máu và bệnh gút của thuốc Thống phong hoàn	743
Bài số 935. Nghiên cứu tác dụng điều trị huyết áp thấp nguyên phát bằng	748

bài thuốc Tăng áp thang

Bài số 936. Nghiên cứu tác dụng hạ huyết áp của Địa long trên bệnh nhân tăng huyết áp nguyên phát thuộc chứng huyết vậng theo YHCT	753
Bài số 937. Nghiên cứu tác dụng ngăn chặn hoạt tử tế bào gan của thuốc MC điều trị viêm gan virus cấp	757
Bài số 938. Nghiên cứu tác dụng điều trị Hội chứng rối loạn lipid máu của chế phẩm Mecook	762
Bài số 939. Nghiên cứu tác dụng điều trị viêm gan virus B mãn tính của bài thuốc Long sài thang trên lâm sàng	767
Bài số 940. Nghiên cứu tác dụng điều trị nhồi máu não sau giai đoạn cấp của thuốc Kỷ cúc địa hoàng và Tứ vật đào hồng	773
Bài số 941. Nghiên cứu tác dụng điều trị bệnh viêm dạ dày mạn tính của bài thuốc Bán hạ tả tâm thang	777
Bài số 942. Nghiên cứu tác dụng lâm sàng bài thuốc Trúng phong ẩm trên bệnh nhân nhồi máu não sau giai đoạn cấp tính	780
Bài số 943. Nghiên cứu tác dụng lợi mật của Trà tan Nhân kim trong điều trị hỗ trợ Sỏi mật	786
Bài số 944. Nghiên cứu tác dụng của Tứ thần hoàn trong điều trị hội chứng ruột kích thích thể lỏng	790
Bài số 945. Nghiên cứu tác dụng của Hoàng kỳ hương sâm tham trong điều trị Viêm loét đại tràng	795
Bài số 946. Nghiên cứu tác dụng hỗ trợ điều trị Bệnh nhân nhiễm HIV/AIDS của chế phẩm chè tan TC2”	800
Bài số 947. Đánh giá tác dụng của hoàn “Bát tiên trường thọ đối với chứng Hư lao thể phế thận âm hư ở người cao tuổi	804
Bài số 948. Nghiên cứu tác dụng bài thuốc Tự tình thang trong điều trị vô sinh nam	809
Bài số 949. Nghiên cứu tác dụng điều trị chứng Hư lao thể Tâm tỳ hư ở người cao tuổi của trà tan Bổ tỳ	812

Bài số 950. Tác dụng bảo vệ tủy xương của Sâm kỳ có bản thang đối với ung thư sau điều trị hóa chất trên lâm sàng và thực nghiệm	817
Bài số 951. Đánh giá tác dụng của “Mãn đới hoàn” trong điều trị chứng đới hạ	820
Bài số 952. Nghiên cứu tác dụng điều trị phì đại lành tính tuyến tiền liệt của bài thuốc MP05	824
Bài số 953. Nghiên cứu hoạt động tính kháng khuẩn của dịch chiết Lá bạch đàn trên một số chủng vi khuẩn	829
Bài số 954. Nghiên cứu quy trình bào chế cao khô Tiên hạc thảo để điều trị cầm máu vết thương phần mềm	833
Bài số 955. Nghiên cứu tác dụng của trà tan Nguyên khí giải độc đối với sức khỏe công nhân sản xuất thuốc lá	839
Bài số 956. Đánh giá tác dụng của phương pháp xoa bóp bấm huyệt trong điều trị viêm quanh khớp vai thể đơn thuần	843
Bài số 957. Nghiên cứu hiệu quả của xoa bóp bấm huyệt trong điều trị đau dây thần kinh hông to	847
Bài số 958. Nghiên cứu một số chỉ số sinh hóa máu trong chứng huyết ứ có tăng huyết áp nguyên phát	851
Bài số 959. Nghiên cứu tác dụng của thuốc Salamin đến một số chỉ tiêu huyết học, miễn dịch trên bệnh nhân ung thư phế quản đang xạ trị	855
Bài số 960. Nghiên cứu các thể lâm sàng theo YHCT bệnh cầu thận mạn tính tiên phát có đối chiếu mô bệnh học	858
Bài số 961. Bước đầu theo dõi lâm sàng dưỡng và an thai bằng thuốc y học cổ truyền	863
Bài số 962. Nghiên cứu tác dụng chống viêm, giảm đau của thuốc Thống phong hoàn trên thực nghiệm	865
Bài số 963. Nghiên cứu tác dụng hoạt huyết của thuốc Thống phong hoàn trên thực nghiệm	867
Bài số 964. Đánh giá tác dụng kích thích miễn dịch của sâu chít	870

(Brihaspa atrostigmella moore) trên động vật thực nghiệm

Bài số 965. Đánh giá tác dụng invitrio của thuốc "Hương liên" đối với trực khuẩn lỵ Shigella	873
Bài số 966. Đánh giá hiệu quả điều trị thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng bằng phương pháp điện châm, xoa bóp kết hợp vật lý trị liệu	877
Bài số 967. Đánh giá tác dụng lâm sàng của phác đồ thuốc YHCT "Kim hoàng giải độc - ATZI" trong điều trị bệnh zona thần kinh	880
Bài số 968. Nghiên cứu tác dụng bài thuốc "Đoạt mệnh tán gia vị" dạng siro trong điều trị viêm họng đỏ cấp tính thông thường	883
Bài số 969. Nghiên cứu điều trị bệnh nứt kẽ hậu môn mạn tính bằng phương pháp thủy châm, day, ấn cơ tròn trong kết hợp bài thuốc ngâm rửa "Phản thạch và ngũ bội tử tán"	885
Bài số 970. Đánh giá điều trị phục hồi chức năng vận động cho bệnh nhân tai biến mạch máu não bằng điện châm và viên nén "Bổ dương hoàn ngũ"	888
Bài số 971. Bước đầu nghiên cứu độc tính và tác dụng điều trị của bài thuốc "Tứ vật đào hồng gia vị" dạng gói lọc trên bệnh nhân trĩ nội độ II, III cấp tính	891
Bài số 972. Nghiên cứu tác dụng điều trị hội chứng rối loạn lipid máu nguyên phát - Thể Tỳ hư đàm thấp của viên HCT1 tại Bệnh viện YHCT Bộ công an	894
Bài số 973. Tác dụng chống oxy hóa bảo vệ tế bào gan của dịch chiết Samderan	897
Bài số 974. Tác dụng điều trị viêm đường tiết niệu ở thấp do trực khuẩn E.coli của bài thuốc "Bát chính thang gia giảm"	898
Bài số 975. Kết quả điều trị 124 trường hợp viêm tắc động mạch chi bằng bài thuốc Thập bát định thống	900
Bài số 976. Kết quả bước đầu điều trị bệnh lý tắc nghẽn động mạch ngoại biên mạn tính trên lâm sàng bằng bài thuốc Trục ứ - Hoạt huyết đan	901
Bài số 977. Kết quả nghiên cứu lâm sàng tác dụng của thuốc Não Khang	903

đối với vữa xơ động mạch chủ - vành

Bài số 978. Nghiên cứu tác dụng của thuốc "Não khang" trên một số chỉ tiêu đông máu và sự thay đổi ARN trên thành động mạch chủ của thỏ bị vữa xơ động mạch 905

Bài số 979. Nghiên cứu tác dụng của thuốc "Não khang" đối với nhóm mỡ máu tăng cao và mảng vữa xơ động mạch trên thỏ thực nghiệm 907

Bài số 980. Tác dụng của viên nang hồi xuân hoàn trên chức năng tinh hoàn chuột cống trắng bị tổn thương do nhiệt 909

Bài số 981. Nghiên cứu về ngưỡng đau cơ sở trên người khỏe mạnh và chuột nhắt trắng 913

Bài số 982. Bước đầu đánh giá tác dụng của viên nang hồi xuân hoàn trên sự biến đổi tinh dịch đồ ở trên bệnh nhân nam vô sinh (do thận dương hư) 917

Bài số 983. Đánh giá sự phục hồi chức năng vận động bàn tay trên bệnh nhân tai biến mạch máu não bằng điện mãng châm huyết đạo Hợp cốc xuyên Lao cung 921

Bài số 984. Bước đầu nghiên cứu thuốc khớp Não khang điều trị bệnh Viêm khớp dạng thấp tiến triển 929

Bài số 985. Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, mô bệnh học và bộc lộ dấu ấn hóa mô miễn dịch CK7, CK20, Ki67, P53 của ung thư đại tràng 933

Bài số 986. Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, kết quả điều trị và sử dụng được cổ truyền điều trị Viêm cầu thận 941

Bài số 987. Nghiên cứu tác dụng của Bát vị hoàn trong lâm sàng Lão khoa 949

Bài số 988. Nhận xét bước đầu về tác dụng lâm sàng của chè cỏ ngọt trong điều trị Bệnh đái tháo đường 956

Bài số 989. Đánh giá tác dụng của bài thuốc "Thập toàn đại bổ" lên sức khỏe người có tuổi 959

Bài số 990. Châm hạ sốt ở trẻ em 966

Bài số 991. Bước đầu đánh giá tác dụng của phương pháp châm đầu trong điều trị di chứng tai biến mạch máu não	967
Bài số 992. Đánh giá tác dụng của Vifata trong điều trị Viêm dạ dày và hành tá tràng	972
Bài số 993. Đánh giá hiệu quả của bài thuốc “Đường thận an” trong điều trị tổn thương thận do bệnh tiểu đường và ảnh hưởng của nó đối với các yếu tố viêm	977
Bài số 994. “Thọ thai hoàn” gia giảm điều trị lậu thai thai động không yên và hoại thai	980
Bài số 995. Đánh giá tác dụng điều trị viêm lợi bằng bài thuốc gia truyền của lương y Nguyễn Hữu Ba	983
Bài số 996. Mô tả thực trạng rối loạn cương dương và bước đầu nghiên cứu hiệu lực và tính an toàn của bài thuốc y học cổ truyền BTD trong điều trị liệt dương	987
Bài số 997. Đánh giá tác dụng của bài thuốc “Xúc tý thang” trong điều trị bệnh viêm khớp dạng thấp	990
Bài số 998. Tìm hiểu nhận thức của người xưa về kinh lạc và huyết	992
Bài số 999. Nghiên cứu tác dụng của bài thuốc thạch kim thang trong điều trị sỏi niệu quản	994
Bài số 1000. ứng dụng bài “Sâm linh bạch truật tán” điều trị tiêu chảy và dự phòng nguy cơ tiêu chảy kéo dài ở trẻ em	997

LƯỢC SỬ PHÁT TRIỂN ĐÔNG Y THĂNG LONG - HÀ NỘI (1010 - 2010)

A. ĐÔNG Y HÀ NỘI TỪ THẾ KỶ X ĐẾN THẾ KỶ XIX (THỜI KỲ NHÀ NƯỚC PHONG KIẾN VIỆT NAM)

Trải qua gần 1000 năm đất nước ta bị phong kiến phương Bắc đô hộ, nhân dân ta đã liên tiếp vùng dậy đấu tranh giành độc lập, chiến thắng oanh liệt của dân tộc ta dưới sự lãnh đạo của Anh hùng dân tộc Ngô Quyền trên sông Bạch Đằng năm 938 chống lại sự xâm lược của nhà Nam Hán đã mở đầu thời kỳ xây dựng nền độc lập của Nhà nước phong kiến Việt Nam. Các triều Nhà Đinh (968 - 979); tiền Lê (980 - 1009) và nhà Lý (1010 - 1224). Sau khi thống nhất chính trị trong nước chú trọng phát triển kinh tế, củng cố quốc phòng, đồng thời vẫn giữ mối giao bang và thường cống cho Trung Quốc các loại thuốc quý như: Tê giác, Ngà voi, Trâm hương.

Dưới các triều Ngô, Đinh, Lê chưa từng thấy tài liệu ghi chép về Y học cổ truyền.

I. ĐÔNG Y HÀ NỘI DƯỚI TRIỀU LÝ (1010 - 1224)

Lý Công Uẩn (974 - 1028) tức Lý Thái Tổ người châu Cổ Pháp, lộ Bắc Giang (nay là xã Đình Bảng huyện Từ Sơn tỉnh Bắc Ninh). Ông là người thông minh nhân ái có chí lớn. Dưới triều tiền Lê ông làm đến chức Tả thân vệ điện tiền chỉ huy sứ; khi Lê Ngọa Triều mất, ông được Triều thần tôn lên làm Vua, lấy hiệu là Thuận Thiên. Năm Canh tuất niên hiệu Thuận Thiên thứ nhất (1010), Lý Công Uẩn viết bài Chiếu dời đô từ Hoa Lư (nay thuộc tỉnh Ninh Bình) ra Thành Đại La (tức Hà Nội ngày nay) lấy tên là Thăng Long. Ở triều đình đã tổ chức Ty Thái y, có Ngự y chăm nom sức khỏe cho nhà Vua. Việc chữa bệnh dùng cả thuốc thang và Phẫu chú.

Phát triển và sử dụng thuốc Nam ở trong nước, dự tính hiện nay còn để lại ở Đại Yên (Ba Đình - Hà Nội). Năm 1136, Vua Lý Thần Tông phát sinh bệnh điên cuồng, mình mọc lông dài, miệng gào thét đã được Minh Không Thiền Sư chữa khỏi bằng tâm lý và tắm nước Bồ hòn. Thầy thuốc Nguyễn Minh Không tức Nguyễn Chí Thành người xã Đàm Xá huyện Gia Viễn, Ninh Bình tu ở chùa Giao Thủy, Sơn Nam (Hà Nam Ninh) được phong Quốc sư đời nhà Lý, hiện còn di tượng và đền thờ ở phố Lý Quốc Sư Hà Nội.

II. ĐÔNG Y HÀ NỘI DƯỚI TRIỀU NHÀ TRẦN (1225 - 1399)

- Thời kỳ này Nho học phát triển mạnh, việc chống mê tín dị đoan cũng được đề cập, y học có điều kiện để phát triển.

- Ở triều đình Ty Thái y chuyển thành Viện Thái y phụ trách việc chăm nom sức khỏe cho vua quan trong triều và quản lý y tế cả nước.

- Năm 1362 vua Trần Dụ Tông tổ chức phát thuốc cho nhân dân chống dịch.

4. Hoàng Đôn Hòa (TK XVI) quê thôn Huyền Khê, xã Thanh Oai, tổng Thanh Oai thượng, huyện Thanh Oai, phủ Ứng Thiên (Đa sỹ - Kiến Hưng Hà Đông) tước Lương được hầu để lại tác phẩm "*Hoạt nhân toát yếu*" gồm 201 phương thuốc chữa bệnh cho người và gia súc - có công đóng góp cho quân đội, đất nước.

5. Nguyễn Đạo An (TK XVII) quê xã Phú Diễn huyện Từ Liêm là Quốc sư triều Lê. Năm 1619 đã chữa khỏi bệnh đau mắt nặng cho Trịnh Tạc (Trịnh Nghi Vương). Tác phẩm để lại là: "*Cao đơn hoàn tán Vạn linh đan*" gồm các phương thuốc kinh nghiệm chữa bệnh sốt rét, tả, lỵ, hen, suyễn, cam thũng trẻ em, phụ nữ sản hậu phù thũng.

6. Ngô Tĩnh người làng Vân Canh, Hoài Đức (Hà Tây cũ). Tác phẩm để lại "*Vạn phương tập nghiệm*" bao gồm 1000 bài thuốc kinh nghiệm.

7. Lê Đức Vọng người làng Vân Canh, Hoài Đức (Hà Tây cũ). Năm 33 tuổi đỗ tiến sỹ khoa Dương Hòa thứ 3 (1637). Ông biên soạn "*Nhãn khoa yếu lược*" gồm 75 phương thuốc uống trong và 10 đơn thuốc tra ngoài trị 46 loại bệnh chứng đau mắt, sáng chế phương trị các chứng đau mắt do phong nhiệt, sưng đỏ v.v.

8. Trịnh Đình Ngoạn: (Ngoạn Trung Hầu) người ở Định Công (Thanh Trì - Hà Nội) làm trưởng Viện Thái y đã biên soạn quyển "*Cương mục yếu ước chân kinh diệu luận*" về phương pháp chữa bệnh ngoại cảm. Trịnh Đình Ngoạn còn có sáng kiến vận động xây dựng Y Miếu Thăng Long vào năm 1774, làm nơi thờ tự các vị danh y của đất nước, Tuệ Tĩnh thiền sư và Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác.

9. Trần Đình Nhâm: ở Nhị Khê, Thường Tín giữ chức Chiêm sự của Viện Thái Y đời Lê Hiến Tông đã soạn cuốn "*Văn sách về y lý vấn đáp*" dùng làm bài thi y khoa từ năm 1747.

10. Trần Ngô Thiêm: người ở Tây Mỗ (Từ Liêm - Hà Nội) đậu y khoa năm 1747, giữ chức Ngự y, đã soạn quyển "*Y phương ca quát*", "*Tiểu nhi khoa*" bằng thơ lục bát, hướng dẫn việc dùng thuốc chữa bệnh về Nội khoa và Nhi khoa theo cổ phương và biện chứng. Tác giả còn chép thêm tập "*Tiểu nhi đậu chứng*" về bệnh Đậu mùa và tập "*Tiểu nhi khoa*" chữa các chứng sài của trẻ nhỏ bằng thuốc nam.

11. Nguyễn Hữu Đạo: quê ở Cổ Nhuế (Từ Liêm - Hà Nội) làm Điều hộ đạo thủy quân Sơn Nam rồi chuyển sang giữ chức y học huấn khoa ở phủ Trường Khánh năm 1774 - 1784, ông để lại tập "*Gia thư hợp kỳ*" gồm các phương thuốc gia truyền.

12. Trần Hải Yến: quê ở Cổ Nhuế (Từ Liêm - Hà Nội) đã biên soạn cuốn "*Y truyền chỉ yếu*" dựa vào tư liệu của Trần Khởi Giao ngự y ở Viện Thái y. Sách viết bằng thơ chữ Hán tóm tắt các phương thuốc trị 143 loại bệnh, trong đó có phương đặc trị các bệnh về huyết bằng Sâm tam thất.

13. Phùng Văn Đồng (1713 - 1763): người làng Thọ Am nay thuộc xã Liên Ninh huyện Thanh Trì, Hà Nội nguyên Tiên công thứ lang trong quân y, sau giữ chức Chiêm sự kiêm phó ngự y ở Viện Thái y đã để lại các tác phẩm: "*Phổ tế tập nghiệm và Phùng thị gia truyền bí phương*".

14. Phùng Văn Côn (1734 - 1822) là con Phùng Văn Đồng là Tiên công thứ lang trong quân y. Sau đậu y khoa năm 1781, ông giữ chức Phó Ngự y ở Viện Thái y. ông

được vua Quang Trung triệu vào chữa bệnh cho quân lính rồi được cử cầm quân và phong chức Oanh liệt tướng quân. Ông có biên soạn cuốn “*Y học nghiệm phương*” hiện còn và một số quyển thuốc nam (đã bị tiêu hủy).

15. Lê Hữu Trác hiệu Hải Thượng Lãn Ông (1720 - 1791) là Đại Danh y Việt Nam. Ông không phải là người Hà Nội nhưng là người có ảnh hưởng lớn đến nền YHCT Việt Nam nói chung và YHCT Hà Nội thời bấy giờ. Ông đã để lại những tác phẩm y học đồ sộ, bản thân ông cũng đã từng được mời chữa bệnh cho Trịnh Cán (1782).

Hải Thượng Lãn Ông đã tổng hợp những thành tựu y học từ trước thế kỷ XVIII, kết hợp với nghiên cứu khoa học nghiêm túc, ông đã vận dụng sáng tạo y học của nước ngoài áp dụng vào điều kiện hoàn cảnh cụ thể của nước ta xây dựng hoàn thiện hệ thống y học dân tộc bao gồm các phần Lý - Pháp - Phương - Dược trong bộ sách “*Hải Thượng Y Tông Tâm Lĩnh*” gồm 28 tập chia làm 66 quyển đầy đủ tính chất dân tộc, khoa học, đại chúng.

Hải Thượng Lãn Ông là người kế tục xuất sắc sự nghiệp y học của Tuệ Tĩnh, sưu tầm và phát hiện trên 300 vị thuốc Nam bổ sung cho y học dân tộc, đồng thời tập hợp thêm 2854 nghiệm phương dân tộc, nghiên cứu và phổ biến cho nhân dân áp dụng (Hành giả chân nhu và Bách gia chân tàng).

Trong công tác đào tạo, ông luôn chú ý giáo dục đạo đức của người thầy thuốc (Y huấn cách ngôn) nêu cao tinh thần vì người bệnh, tính trung thực trong nghiên cứu khoa học, khuyến khích việc tìm kiếm và sử dụng thuốc Nam.

V. ĐÔNG Y HÀ NỘI DƯỚI TRIỀU TÂY SƠN (1789 - 1802)

Cuối thời Hậu Lê, đất nước bị chia cắt, chiến tranh Trịnh Nguyễn kéo dài làm nhân dân khổ cực; Nguyễn Huệ đã thống nhất đất nước và lập triều Tây Sơn. Về Y học cũng được tiếp tục phát triển. Thái y viện đã tăng cường chống dịch cho nhân dân, thành lập Nam dược cục, mở rộng việc nghiên cứu thuốc Nam. Người chỉ huy việc nghiên cứu là Nguyễn Hoành, người ở Quảng Yên huyện Quảng Xương - Thanh Hóa và Nguyễn Quang Tuân, Tả lệnh sứ. Nam dược cục đã để lại các tập “*Nam dược chỉ danh truyền*”, “*Gia truyền bí thư*”, “*Kinh nghiệm lương phương*”.

* Thầy thuốc và tác phẩm:

1. Nguyễn Gia Phan tức Nguyễn Thế Lịch (1748 - 1817) quê ở Dương Am huyện Từ Liêm (nay là An Khánh - Hoài Đức). Đậu tiến sĩ, làm Thị trà dưới triều Lê Hiển Tông về hưu được vua Quang Trung triệu vào kinh giữ chức Thượng thư Bộ Lại đã phối hợp với Viện Thái y lãnh đạo công tác chống dịch ở các địa phương. Năm 1814 ông đã hoàn thành 3 bộ sách: “*Liệu dịch phương pháp toàn tập*” về bệnh truyền nhiễm, “*Hộ nhi phương pháp thông lục*” về Nhi khoa, “*Lý âm phương pháp tổng lục*” về Phụ khoa. Nguyễn Gia Phan đã phát hiện tính truyền nhiễm của bệnh vàng da với tên gọi Hoàng ôn (Ôn hoàng) cùng bệnh dịch sốt rét (Chướng khí) nên đưa vào sách Liệu dịch phương pháp toàn tập.

2. Nguyễn Quang Tuân người làng La Khê - Hà Đông - Hà Nội, nguyên là Đại sứ Viện Thái y triều Lê Chiêu Thống, đã biên soạn bộ “*Gia truyền tập yếu thư*”, “*La Khê Phương dược*” (1802) gồm 13 thiên bằng ca Nôm, về cổ phương trị một số bệnh

chúng có kèm theo được học và “Kim ngọc quyền” về nghiệm phương gia truyền.

VI. ĐÔNG Y HÀ NỘI DƯỚI TRIỀU NGUYỄN (1802 - 1883)

Trước khi Pháp xâm lược nước ta, nhà Nguyễn cũng có một tổ chức y tế gần giống thời Hậu Lê:

- Ở triều đình có tổ chức Thái Y viện.
- Ở các tỉnh tổ chức Tế Sinh đường sau đổi thành Ty Lương y.
- Tổ chức điều trị bệnh phong tập trung.
- Mở trường dạy thuốc ở Huế năm 1850.

Ngoài ra nhà Nguyễn còn đặt ra một số luật lệ hành nghề của thầy thuốc, ngăn cấm hiện tượng sai trái và có khen thưởng những người có thành tích. Tổ chức việc xuất bản bộ Y Tâm Tông Lĩnh của Đại Danh y Hải Thượng Lãn Ông.

* Thầy thuốc và tác phẩm:

1. **Lê Trác Như:** Quê ở Sơn Tây, trú ở Hà thành (Hà Nội) hiệu Đồng Xương Đường đã để lại các tác phẩm:

- “*Cứu pháp tinh vi*” soạn năm 1805, hướng dẫn dùng huyết châm cứu theo bệnh chứng cụ thể, với nhiều kinh nghiệm thực tiễn và bí quyết vô danh như: cứu chỗ 2 đầu ngón tay thứ 4 chữa hen suyễn, chỗ khoảng đốt xương sống thứ 3 chữa sốt rét kinh niên, châm chỗ đầu ngón chân út và trên chót khớp xương ngón tay cái trị chảy máu mũi.

- “*Nam thiên đức bảo toàn thư*” soạn năm 1811, ngoài lý luận cơ bản đã nêu 10 điều hỏi bệnh, 10 điều thiết yếu của thầy thuốc, 10 điều thiết yếu của người bệnh. Nội dung của phương pháp trị bệnh theo bệnh lý biện chứng, dùng kinh nghiệm của các danh y Việt Nam, dùng phương thuốc trong sách “*Nam dược thần hiệu và gia truyền*”.

- Năm 1873 bộ sách này đã được Lê Đức Huệ, điều hộ ở Ty Lương y Hà Ninh (Hà Nội - Ninh Bình) viết lại và bổ sung phần dược tính 692 vị thuốc tóm tắt thơ 4 chữ và phân loại theo Phong, nhiệt, thấp, táo, hàn kèm theo 35 loại thức ăn trị bệnh.

2. **Nguyễn Quang Lượng** đổi tên là Trần Văn Nghĩa (vì đã tham gia Nam dược cục Triều Tây Sơn) ở thôn An Ninh hạ huyện Vĩnh Thuận (nay là phố Yên Ninh - Hà Nội). Năm 1818 ông được mời vào kinh thăm bệnh cho Gia Long, căn cứ vào chẩn mạch đã đoán trước đúng ngày chết của bệnh nhân. Ông đã để lại quyển “*Nam dược quốc âm tập nghiệm*” về phương thuốc dân gian bằng ca Nôm.

3. **Nguyễn Huấn:** ở Xuân Trạch Đông Anh - Hà Nội đã bổ sung (6 trong 13 thiên cuốn “*La Khê phương dược*” của Nguyễn Quang Tuân, soạn “*Trạch viên môn truyền tập yếu y thư*” năm 1823, phân 28 loại thuốc để đáp ứng yêu cầu lập phương theo biện chứng như: bổ âm, bổ dương, bổ khí, bổ huyết, bổ can thận, bổ tỳ vị, hành khí, giáng khí, tán khí, thanh hỏa, giáng hỏa, hành huyết, phá huyết, tiêu đàm, chỉ huyết, thu liễm, an thần.

4. **Lê Đức Huệ:** ở Hà Nội, năm 1854 đã biên soạn quyển “*Tổng đoán y tập*”.

5. **Nguyễn Diễm**: ở xã Tây Mỗ huyện Từ Liêm đã biên soạn quyển “*Vệ sinh bảo giám*” năm 1898.

6. **Hoàng Chí Y**: ở xã Đông Ngạc huyện Từ Liêm đã biên soạn quyển Tư luận đương được tài bị khảo năm 1899.

7. **Nguyễn Định** ở Vân Canh - Hoài Đức do chữa bệnh cho vua Tự Đức đạt kết quả, năm 1883 được trưng tập làm Phó ngự y kiêm Trưởng viện Thái y. Đã mở trường Văn Khê dạy thuốc, sao chép lại nhiều tác phẩm của các y gia Việt Nam. Đã biên soạn tác phẩm “*Văn Khê y lý yếu lược*”, “*Tự dục phụ nhân*”, “*Văn Khê bản thảo*”, Chế phương thuốc “*Tiếp bổ khí huyết*”.

B. ĐÔNG Y HÀ NỘI DƯỚI CHẾ ĐỘ THỰC DÂN PHÁP (1883 - 1945)

Năm 1867 Pháp đánh chiếm 6 tỉnh Nam bộ và lấy đất Nam bộ làm thuộc địa. Năm 1885 Pháp mở rộng xâm chiếm Bắc bộ và Trung bộ, đặt hai vùng này dưới sự bảo hộ của Pháp. Kinh thành Thăng Long sau hai lần bị chiếm, Khâm sai Nguyễn Tri Phương bị bắt và bị giết, Tổng đốc Hoàng Diệu tuần tiết, Hà Nội thất thủ và rơi vào tay người Pháp. Toàn bộ đất nước ra bị thực dân Pháp thống trị từ đây cho tới năm 1945.

Sau một thời gian dài thực hiện chính sách bình định, mãi đến đầu thế kỷ XIX, thực dân Pháp mới xúc tiến xây dựng các cơ sở y tế theo hướng của Tây y. Dưới ách đô hộ của thực dân Pháp nền Y học Cổ truyền Việt Nam bị xem thường và cấm đoán không có điều kiện để phát triển.

Các nhà thương ở các thành phố và bệnh xá ở tỉnh lỵ được xây dựng từ khoảng 1894 - 1906.

Ty Lương y của Nam triều lần lượt bị giải tán. Đông y không còn vị trí trong tổ chức y tế Nhà nước. Tuy vậy Tây y mới có khả năng chữa bệnh cho giai cấp thống trị, những người giàu có và một số ít người ở thành thị. Còn đối với nhân dân việc phòng bệnh, chữa bệnh còn rất hạn chế, người dân nghèo khó lòng được vào chữa ở các nhà thương làm phúc. Tuyệt đại đa số nhân dân nhất là ở nông thôn và miền núi vẫn chữa bệnh bằng y dược cổ truyền.

Năm 1920 nhà cầm quyền Pháp hạn chế số người hành nghề YHDT, ở Nam bộ cấp không quá 500 môn bài. Năm 1936 lại dự định cấm dùng các vị thuốc có độc, nhưng do sự đấu tranh mạnh mẽ của giới thầy thuốc YHDT chúng phải nhượng bộ.

Trong hoàn cảnh khó khăn, giới Đông y vẫn cố gắng tìm cách hoạt động nhằm giữ gìn vốn quý của YHCT dân tộc.

Hội Y học Trung kỳ thành lập ngày 14/9/1936 (Hội trưởng Bùi Khang Nghị kế đến Nguyễn Trọng Tấn).

Ở Bắc Kỳ, Hội Việt Nam Y dược (Hội trưởng Phó Đức Chu) thành lập năm 1937, phát hành “*Việt Nam y dược học kỷ yếu*” (2 số) để trao đổi kinh nghiệm và đăng tin Đông y.

Ở Nam kỳ, Hội y học (Hội trưởng Đặng Thúc Liêng kế đến Phan Văn Điều) đã đoàn kết giới Y học dân tộc Nam kỳ với tôn chỉ chấn hưng Y học dân tộc.

Thời Pháp thuộc, cùng với sự hiện diện của người Pháp, nền y học châu Âu có mặt ở Hà Nội. Sau 9 năm chiếm đóng, năm 1891 thực dân cho xây dựng bệnh viện đầu tiên ở